

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 161/GPMT-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Rạch Bà Sắc Nhỏ.

2.2. Vị trí xả nước thải (theo hệ toạ độ VN:2000, kinh tuyến trực 1050 30', múi chiếu 30): Tại đầu ống dẫn nước thải sinh hoạt sau xử lý từ ao chứa nước phòng cháy chữa cháy chảy vào rạch Bà Sắc Nhỏ. Tọa độ: X=1131427, Y=547568.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2,1 m³/ngày đêm (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải sau xử lý cụ thể như sau:

STT	Tên thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn (Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT, K=1,2)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	36
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	600
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	36
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	7,2
10	Tổng Coliforms	NPM/100ml	3.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt*: Hiện tại khoảng 1 m³/24 giờ, khi nhà xưởng 3 và 4 hoạt động, nước thải này có tải lượng tối đa 2,1 m³/24 giờ (tương đương lượng nước cấp).

+ Hiện tại, nước thải sinh hoạt được Công ty thu gom, xử lý qua 3 hầm tự hoại 03 ngăn (3m³/hầm, tổng thể tích 9 m³). Công ty sử dụng ống nhựa PVC thu gom nước thải sinh hoạt vào hầm tự hoại xử lý. Nước thải sinh hoạt sau hầm tự hoại theo ống nhựa vào bể khử trùng sau đó chảy vào ao chứa nước phòng cháy chữa cháy (PCCC) 250 m³ trước khi chảy ra rạch Bà Sắc Nhỏ. Bể này được xây dựng gần ao chứa nước PCCC.

+ Khi nhà xưởng 3 và 4 hoạt động, nước thải sinh hoạt được Công ty thu gom, xử lý qua 4 hầm tự hoại 03 ngăn (gồm 3 hầm tự hoại hiện hữu và xây dựng thêm 1 hầm tự hoại, tổng thể tích 12m³). Công ty sử dụng ống nhựa để thu gom sinh hoạt vào hầm tự hoại xử lý. Nước thải sinh hoạt sau hầm tự hoại theo ống nhựa vào bể khử trùng sau đó chảy vào ao chứa nước PCCC 250 m³ trước khi theo ống dẫn chảy vào rạch Bà Sắc Nhỏ.

- *Nước thải sản xuất*:

+ Hoạt động sản xuất của cơ sở không sử dụng nước, không phát sinh nước thải từ hoạt động này, kể cả công đoạn ép (nén thủy lực) phế liệu.

+ Công ty sử dụng phương pháp lau chùi, quét dọn, vệ sinh khô; không sử dụng nước vệ sinh nên không phát sinh nước thải từ hoạt động này.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải phát sinh tại cơ sở có tải lượng nhỏ, hiện tại 1 m³/24 giờ, khi nhà xưởng 3 và 4 hoạt động sẽ phát sinh tối đa 2,1 m³/24 giờ và là nước thải sinh hoạt, không có nước thải sản xuất.

- Hiện nay, toàn bộ nước thải sinh hoạt tại cơ sở được Công ty thu gom, xử lý qua 3 hầm tự hoại 3 ngăn có tổng thể tích khoảng 9 m³ (3 m³/hầm).

- Khi nhà xưởng 3 và 4 hoạt động, Công ty xây dựng thêm 1 hầm tự hoại 3 ngăn, 3 m³. Tổng cộng tại cơ sở khi đó sẽ có 4 hầm tự hoại 3 ngăn, với tổng thể tích 12 m³. Các hầm tự hoại này đủ công suất thu gom xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ cơ sở.

Tại bể này, nước thải sinh hoạt được khử trùng bằng dung dịch chlorine, liều lượng 5g/m³ nước thải (tối đa 10g/ngày), trước khi chảy vào ao chứa nước PCCC 250 m³, sau đó theo ống dẫn chảy vào rạch Bà Sắc Nhỏ. Dung dịch chlorine được Công ty nhỏ giọt vào đầu nước thải vào bể khử trùng, bể này có thể tích 1 m³ (1 ngăn) xây gạch.

Nước thải sinh hoạt tồn lưu tại đây tối thiểu 11,4 giờ trước khi chảy vào ao chứa nước PCCC 250 m³, sau đó theo ống dẫn chảy vào rạch Bà Sắc Nhỏ.

Bùn thải từ các hầm tự hoại được định kỳ hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Công ty cam kết thu gom triệt để nước thải phát sinh vào hầm tự hoại 3 ngăn để xử lý và đảm bảo nước thải sau xử lý nằm trong giới hạn quy chuẩn môi trường cho phép.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Không.

Phụ lục 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 161/GPMT-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:**

- Hoạt động của các phương tiện giao thông (nhà xe mô tô).
- Hoạt động của các phương tiện giao thông (Bãi xe tải).
- Nhà xưởng 1.
- Nhà xưởng 2.
- Nhà xưởng 3.
- Nhà xưởng 4.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

- Hoạt động của các phương tiện giao thông (nhà xe mô tô), tọa độ: X=1131342, Y=547338.
- Hoạt động của các phương tiện giao thông (Bãi xe tải), tọa độ: X=1131271, Y=547469.
- Nhà xưởng 1, tọa độ: X=1131346, Y=547359.
- Nhà xưởng 2, tọa độ: X=1131368, Y=547442.
- Nhà xưởng 3, tọa độ: X=1131420, Y=547405.
- Nhà xưởng 4, tọa độ: X=1131466, Y=547414.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT), cụ thể như sau:

STT	Tên thông số ô nhiễm	Giá trị giới hạn, dBA (Theo QCVN 26:2010/BTNMT, khu vực thông thường)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung động:**

- Xây tường rào xung quanh ranh đất (tường cao khoảng 2m) để cách li cơ sở với khu vực lân cận và giảm thiểu tiếng ồn tác động qua các thửa đất lân cận.

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng và lắp đặt bộ hãm thanh cho xe tải, xe nâng để giảm cường độ ồn khi phương tiện hoạt động.

- Gắn biển cảnh báo yêu cầu nhân viên, khách liên hệ hạn chế bấm còi khi vào khuôn viên cơ sở.

- Các dây chuyền sản xuất của cơ sở được bố trí trong nhà xưởng có bao che kín bằng vách tường tôn và được đóng cửa khi có dây chuyền sản xuất hoạt động. Ngoài ra, Công ty đã dùng kiếng bao che kín máy ép để hạn chế tiếng ồn phát tán ra xung quanh khi máy ép hoạt động.

- Toàn bộ nền nhà xưởng của cơ sở được gia cố cừ, nền bằng bê tông cứng nhằm đảm bảo không bị sụp lún và hạn chế rung động khi có xe tải, xe nâng ra vào và hoạt động của dây chuyền sản xuất.

Công ty cam kết vận hành thường xuyên các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và đảm bảo tiếng ồn phát sinh tại cơ sở đều nằm trong giới hạn Quy chuẩn môi trường cho phép.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 161/GPMT-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau nhiễm dầu nhớt thải)	Rắn	18 02 01	5
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử (bóng đèn led thải)	Rắn	16 01 13	5
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	10
Tổng cộng				20

Riêng xe tải, xe nâng khi cần bảo trì, sửa chữa, thay dầu nhớt sẽ đưa đến các cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp thực hiện, không bảo trì, sửa chữa, thay dầu nhớt tại cơ sở nên không phát sinh CTNH từ hoạt động này.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Nguồn gốc	Khối lượng (tấn/năm)	Khối lượng (tấn/ngày)
1	Giấy vụn, ni lông (nhãn,...)	Dính bám theo nguyên liệu, loại ra khi phân loại sơ bộ	337,9	1,083
2	Bao bì ni lông, dây đai thừa	Chứa nguyên liệu, sản phẩm hư hỏng	0,3	0,001
3	Palet nhựa, gỗ	Kê để nguyên liệu, sản phẩm	0,3	0,001
Tổng cộng			338,5	1,085

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 10 kg/ngày, 260 kg/tháng, 3,1 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 3 thùng nhựa có nắp đậy, 45 lít/1 thùng.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích kho: 5m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho: Vách tôn, mái tôn, nền bê tông, có cửa kín.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khu tập kết rác thải thông thường: 2 khu.
- + Diện tích: 50 m² (khu 1: 20 m², khu 2: 30 m²).
- + Kết cấu: mái tôn, vách tôn, nền xi măng.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng nhựa có nắp đậy, thể tích 240 lít.

2.3.2. Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

- Diện tích khu vực lưu chứa (khu vực để thùng chứa rác): 1 m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Nền bê tông.

2.4. Giám sát tổng lượng chất thải rắn

- *Chất thải rắn thông thường*: Theo dõi, giám sát việc thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường vào nơi chứa; lưu giữ hợp đồng hoặc chứng từ hoặc giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao chất thải rắn thông thường cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- *Chất thải nguy hại*: Chất thải nguy hại được phân định, phân loại trước khi đưa vào khu vực lưu trữ chất thải nguy hại; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Lưu giữ hợp đồng, liên chứng từ CTNH và quản lý CTNH theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*** Sự cố cháy nổ**

- Công ty lập đội PCCC tại cơ sở và tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC theo quy định. Tại cơ sở có trang bị đầy đủ các dụng cụ PCCC đúng theo quy định ở nơi dễ nhìn thấy, dễ sử dụng. Cụ thể như:

- + Trang bị tiêu lệnh, nội quy để tuyên truyền, hướng dẫn nhân viên cách đề phòng chống, ứng phó sự cố cháy, nổ.
- + Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC cho từng khu vực theo đúng quy định.
- + Trang bị bể chứa nước PCCC đúng quy định.

- Bố trí đường dây điện phù hợp: Tách riêng nguồn điện sản xuất, nguồn điện bảo vệ, chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn lối thoát nạn và điện phục vụ hệ thống PCCC. Bố trí nhân viên thường xuyên kiểm tra hoạt động của các thiết bị điện và hệ thống tải, cấp điện để kịp thời phát hiện có dấu hiệu hư hỏng nhằm hạn chế tối đa sự cố có thể xảy ra.

- Lắp biển cảnh báo yêu cầu nhân viên, khách liên hệ không được sử dụng lửa khi vào làm việc tại cơ sở.

- Ngoài ra, Công ty đã lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống thu sét cho từng khu vực cơ sở theo quy định để phòng tránh sự cố từ sét.

Công ty cam kết thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở.